

Số : ~~1853~~ /QĐ-QUACERT

Hà Nội, ngày 2 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy chứng nhận phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP

Căn cứ Quyết định số 458/QĐ-TĐC ngày 06/04/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm Chứng nhận Phù hợp;

Căn cứ Thông tư số 21/2011/TT-BKHCN ngày 22/09/2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thép làm cốt bê tông”;

Căn cứ Quyết định số 1640/QĐ-TĐC ngày 28/09/2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy;

Căn cứ Quyết định số 1997/QĐ-TĐC, ngày 10/10/2012 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc ban hành hướng dẫn chứng nhận phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 7:2011/BKHCN về thép làm cốt bê tông;

Căn cứ vào kết quả thẩm xét hồ sơ đánh giá,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 7:2011/BKHCN cho sản phẩm Thép làm cốt bê tông, mác thép CB300-V, CB400-V, CB500-V, SD295A và SD390 (chi tiết theo giấy chứng nhận số 0676, mã số 0676-19-06) của Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP có địa chỉ tại Trụ sở chính: 91 Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam; Sản xuất tại Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL (Km 9, xa lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam).

Điều 2. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày 02/05/2019 đến ngày 01/05/2022 với điều kiện Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP tuân thủ các yêu cầu về duy trì chứng nhận, được đánh giá giám sát 9 tháng một lần và đột xuất khi cần thiết, trong đó giám sát lần 1 với giấy chứng nhận nêu tại điều 1 phải được thực hiện trước 01/02/2020.

Điều 3. Trong thời gian hiệu lực của Giấy chứng nhận, Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP được phép sử dụng Giấy chứng nhận số 0676 với mã số 0676-19-06, dấu hợp quy số 0676 và có trách nhiệm đảm bảo sản phẩm đã được chứng nhận được sản xuất và đưa vào lưu thông phù hợp với QCVN 7:2011/BKHCN và các quy định có liên quan của pháp luật.

Điều 4. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận, Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP có trách nhiệm thực hiện thủ tục công bố hợp quy tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như điều 1; *h*
- Lưu: VT, hồ sơ .

Fax: EMS: Thư:

GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature in blue ink]

Phạm Lê Cường



TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)



GIẤY CHỨNG NHẬN

Sản phẩm: Thép làm cốt bê tông (chi tiết kiểu loại xem phụ lục kèm theo)

với nhãn hiệu thương mại



của

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

Trụ sở: 91 Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

được sản xuất tại

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP THỦ ĐỨC - VNSTEEL

Km 9, xa lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

QCVN 7:2011/BKHCN

và được phép sử dụng Dấu hợp quy



Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 (theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012)

Số Giấy chứng nhận: 0676 **Mã số:** 0676-19-06

Hiệu lực Giấy chứng nhận: từ ngày 02/05/2019 đến ngày 01/05/2022

GIÁM ĐỐC



Phạm Lê Cường



PHỤ LỤC PHẠM VI CHỨNG NHẬN
(Ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số 0676, mã số 0676-19-06)

STT	Tên sản phẩm	Mác thép	Nhãn hiệu thương mại	Đường kính danh nghĩa (Đường kính danh nghĩa của sản phẩm theo yêu cầu tại tiêu chuẩn áp dụng)	Tiêu chuẩn áp dụng
1.	Thép thanh vằn	CB300-V		từ 10 mm đến 22 mm	TCVN 1651-2:2018
2.	Thép thanh vằn	CB400-V		từ 10 mm đến 22 mm	TCVN 1651-2:2018
3.	Thép thanh vằn	SD295A		từ 9,53 mm (D10) đến 25,4 mm (D25)	JIS G 3112:2010
4.	Thép thanh vằn	SD390		từ 9,53 mm (D10) đến 25,4 mm (D25)	JIS G 3112:2010

GIÁM ĐỐC



Phạm Lê Cường